

THÔNG BÁO
Nội dung Kết luận thanh tra đối với
Quỹ tín dụng nhân dân Phước Hải,
huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Ngày 06/06/2024, Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (NHNN tỉnh BR-VT) đã ban hành Kết luận thanh tra số 03/KL-BRI.TTGSNH đối với Quỹ tín dụng nhân dân Phước Hải (QTDND Phước Hải).

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022, Chánh Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh BR-VT công khai nội dung Kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung về QTDND Phước Hải

QTDND Phước Hải được thành lập theo Quyết định số 38/QĐ-NHNN-BRI ngày 12/09/2006; Giấy phép hoạt động số 03/GP-NHNN-BRI ngày 12/09/2006 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các Quyết định sửa đổi, bổ sung; Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số 3500771140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 19/09/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 26/04/2023. Mức vốn điều lệ đăng ký là 450.850.000 đồng, thay đổi ngày 19/04/2024 là 1.971.350.000 đồng. Địa chỉ trụ sở: đường Ngô Quyền, khu phố Hải Trung, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Cơ cấu tổ chức:

+ Hội đồng quản trị: 03 người; Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách giữ các vị trí Giám đốc, Phó Giám đốc.

+ Ban Kiểm soát: 03 người, 01 người làm việc theo chế độ chuyên trách.

+ Ban điều hành: 03 người (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng).

+ Các phòng (bộ phận) chuyên môn : tín dụng, kế toán, kho quỹ.

Tại thời điểm 30/04/2024, QTDND Phước Hải có tổng số 12 người. Trong đó: 10 người làm việc theo chế độ chuyên trách; 02 người làm việc không chuyên trách.

- Các hoạt động kinh doanh của QTDND Phước Hải: nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và tổ chức tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; vay vốn Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, vay vốn tổ chức tín dụng khác; cho vay thành viên, các hộ nghèo không phải là thành viên trong địa bàn hoạt động; mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Hợp tác xã và tổ chức tín dụng khác; cho vay đối với khách hàng là pháp nhân, cá nhân không phải là thành viên, có tiền gửi tại quỹ tín dụng trên cơ sở bảo đảm bằng sổ tiền gửi do chính

quỹ tín dụng nhân dân phát hành; cung ứng dịch vụ chuyển tiền, thực hiện các nghiệp vụ thu hộ, chi hộ cho các thành viên và thực hiện thông qua kênh thanh toán CF-ebank của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.

- Địa bàn hoạt động gồm 03 xã, thị trấn: thị trấn Phước Hải, xã Lộc An, xã Phước Hội.

Tính đến thời điểm thanh tra, QTDND Phước Hải đã hoạt động gần 18 năm và đạt được mục tiêu cơ bản chủ yếu là tương trợ giữa các thành viên, giúp nhau thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh và cải thiện đời sống, góp phần thực hiện công tác an sinh xã hội tại địa phương.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH), Ban kiểm soát (BKS) và hoạt động của hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ

1.1. Việc chấp hành các quy định liên quan đến nội dung hoạt động, địa bàn hoạt động theo giấy phép

QTDND Phước Hải hoạt động đúng các nội dung hoạt động và địa bàn hoạt động được quy định tại Giấy phép hoạt động số 03/GP-NHNN-BRI ngày 12/09/2006 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của Giám đốc NHNN tỉnh BR-VT.

QTDND Phước Hải đáp ứng các quy định chuyển tiếp địa bàn hoạt động liên xã theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/03/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân (Thông tư số 04) (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 2 Thông tư 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân (Thông tư số 21)).

1.2. Việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ và Điều lệ QTD

QTDND Phước Hải đã ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và hệ thống các quy định nội bộ đầy đủ, phù hợp với quy định của Luật các TCTD, các quy định của NHNN Việt Nam. Tuy nhiên, còn tồn tại, thiếu sót về việc ban hành Điều lệ thay thế Điều lệ năm 2020 chưa thông qua Đại hội, chưa đảm bảo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 80 Luật các TCTD.

1.3. Chấp hành quy định về những thay đổi phải được NHNN chấp thuận

QTDND Phước Hải chấp hành quy định về những thay đổi phải được NHNN chấp thuận tại Điều 29 Luật các TCTD năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung) và Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 của NHNN Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của TCTD là Hợp tác xã, các Thông tư sửa đổi, bổ sung và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp.

1.4. Về cơ cấu tổ chức quản lý của quỹ, của HĐQT, Ban kiểm soát và bộ máy điều hành

Cơ cấu tổ chức quản lý của QTDND Phước Hải gồm Đại hội thành viên, HĐQT, BKS, BDH đảm bảo theo quy định tại Điều 75 Luật các TCTD năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung).

- Đại hội đại biểu thành viên hàng năm được tổ chức theo quy định về Đại hội thành viên.

- HĐQT gồm 03 thành viên (Chủ tịch và 02 thành viên HĐQT). Về cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT đảm bảo theo quy định tại Điều 81 Luật TCTD năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung) và Điều 17 Thông tư số 04 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 21).

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên (Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên). Cơ cấu tổ chức của BKS đảm bảo quy định tại Điều 21 Thông tư số 04 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 2 Thông tư số 21).

- BDH gồm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

1.5. Về tiêu chuẩn, điều kiện của các thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc QTDND

HĐQT, BKS và Giám đốc QTDND Phước Hải nhiệm kỳ 2022-2026 do Đại hội thành viên bầu trực tiếp và đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn chức danh quy định tại Điều 20, Điều 23, Điều 24 Thông tư số 04 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9, khoản 11 và khoản 12 Điều 2 Thông tư số 21); đúng theo danh sách dự kiến nhân sự HĐQT, BKS, Giám đốc nhiệm kỳ 2022-2026 đã được NHNN tỉnh BR-VT chấp thuận tại Văn bản số 744/BRI-TTGS ngày 14/03/2022.

1.6. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, BKS, Ban điều hành QTDND

1.6.1 Hội đồng quản trị

- HĐQT QTDND Phước Hải đã duy trì việc họp mở rộng thường xuyên hàng tháng hoặc đột xuất để đánh giá tình hình hoạt động trong tháng, thảo luận biện pháp và phương hướng hoạt động của tháng tiếp theo, thông qua việc kết nạp thành viên mới, các khoản chi phí cho nhân viên, thay đổi lãi suất tiền gửi,...

- HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 82 Luật các TCTD 2010; Điều 18, Điều 19 Thông tư số 04 (Điều 18 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Thông tư 21).

Hoạt động của HĐQT vẫn còn một số tồn tại sau:

+ HĐQT chưa họp xem xét chấp thuận chấm dứt tư cách thành viên theo từng trường hợp cụ thể quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 Thông tư số 04.

+ Ngày 20/12/2023, QTDND Phước Hải ban hành lại và ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ nhưng chưa thông qua HĐQT.

1.6.2. Ban Kiểm soát

- BKS đã lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm; tổ chức họp ít nhất mỗi tháng một lần do Trưởng ban kiểm soát triệu tập và chủ trì, tại các cuộc họp đều mở sổ ghi biên bản đầy đủ. BKS thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của QTDND Phước Hải theo quy định, hàng tháng báo cáo đánh giá kết quả kiểm tra các mặt hoạt động của HĐQT, việc thực hiện nghị quyết của HĐQT, công tác quản trị điều hành, công tác kế toán, công tác an toàn kho quỹ...

- BKS chỉ đạo bộ phận kiểm toán nội bộ xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm nhằm đánh giá hoạt động kinh doanh và thực trạng tài chính của QTD theo quy định tại khoản 4 Điều 84 Luật các TCTD năm 2010.

Một số tồn tại của BKS trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ:

+ Biên bản họp của BKS chỉ ghi nhận chung chung, chưa nêu được cụ thể những tồn tại trong quá trình hoạt động của QTDND Phước Hải. Công tác giám sát của BKS chưa phát hiện kịp thời các tồn tại, vi phạm trong quá trình hoạt động của HĐQT, BĐH.

+ Trưởng ban kiểm soát xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2022, năm 2023, tháng 03/2023, tháng 10/2023 do Trưởng ban kiểm soát thực hiện; chưa xây dựng đầy đủ kế hoạch hàng tháng, quý, năm và chưa phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban kiểm soát quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 22 Thông tư số 04 và khoản 3 Điều 9 Quyết định số 31/QĐ-HĐQT ngày 20/12/2023 của Ban kiểm soát QTDND Phước Hải về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động.

Năm 2024, Trưởng ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch năm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên BKS theo quy định.

+ BKS chưa thực hiện giám sát chặt chẽ việc chấp hành theo quy định về việc kết nạp thành viên (xem xét kết nạp, phát thẻ thành viên và sổ vốn góp), chấm dứt tư cách thành viên, việc chấp hành các quy định về cho vay, hạch toán kế toán, về tính toán tỷ lệ khả năng chi trả.

1.6.3. Ban Điều hành

Ban Điều hành tham gia các cuộc họp định kỳ, hàng tháng, họp đột xuất của HĐQT; đã triển khai đầy đủ, kịp thời các quyết định, nghị quyết họp của HĐQT; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 86 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Ngày 20/03/2024, Giám đốc QTDND Phước Hải nghỉ thai sản theo chế độ, đã ủy quyền nhiệm vụ điều hành QTDND cho bà Huỳnh Hồng Nga - Phó Giám đốc, thời hạn ủy quyền từ ngày 22/03/2024 đến hết ngày 22/09/2024.

Tuy nhiên, trong hoạt động của QTDND, Ban điều hành vẫn còn một số tồn tại trong việc triển khai thực hiện các quy định hoạt động của QTDND: về hoạt động cấp tín dụng, hạch toán kế toán, về tính toán tỷ lệ khả năng chi trả...được nêu tại KLTT này.

1.7. Đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ

- Hệ thống kiểm soát nội bộ cơ bản đảm bảo được yêu cầu và nguyên tắc hoạt động theo quy định tại Thông tư 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ (Thông tư 44).

- QTDND Phước Hải đã ban hành Quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ; triển khai thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ thuộc BKS theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật các TCTD năm 2010. KTNB xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm (năm 2022, 2023, 2024) và gửi cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bộ phận có liên quan theo quy định; nội dung kiểm tra các hoạt động nghiệp vụ (kế toán, huy động, kho quỹ, tín dụng).

Tồn tại trong hoạt động: Công tác kiểm toán nội bộ hoạt động của BKS chưa cao, còn mang tính hình thức, chưa phát hiện được các tồn tại, vi phạm trong quá trình hoạt động HĐQT, BDH; Trưởng Ban kiểm soát xây dựng Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 là chưa phù hợp với nhiệm vụ của bộ phận kiểm toán nội bộ quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư 44.

1.8. Tổng hợp các sai phạm về quản trị, điều hành, kiểm soát và kiểm toán nội bộ: theo Phụ lục 01.

2. Thanh tra về vốn chủ sở hữu

2.1. Việc chấp hành các quy định về vốn điều lệ (VĐL)

Nhìn chung, vốn điều lệ của QTDND Phước Hải có xu hướng tăng qua các năm. Thời điểm 31/12/2023, vốn điều lệ là 1.800,4 trđ, tăng so với thời điểm 31/12/2022 là 119 trđ, tỷ lệ tăng 7,1%, trong đó tăng vốn góp xác lập 13,5 trđ, tăng vốn góp bổ sung 105,3 trđ. Thời điểm 30/04/2024, vốn điều lệ là 1.971,4 trđ, tăng so với thời điểm 31/12/2023 là 171 trđ, tỷ lệ tăng 9,5%, trong đó tăng vốn góp xác lập 22,4 trđ, tăng vốn góp bổ sung 148,6 trđ.

Tổng số vốn góp xác lập, vốn góp bổ sung trên Danh sách vốn góp của thành viên thời điểm 30/04/2024 khớp đúng sổ kế toán, cân đối kế toán.

■ *Đánh giá về cơ cấu, tỷ lệ vốn góp của thành viên trong cơ cấu vốn điều lệ; việc góp vốn của người quản lý, kiểm soát, điều hành và người có liên quan của những người này*

Tổng số thành viên của QTDND Phước Hải đến thời điểm 30/04/2024 là 987 thành viên. Cơ cấu vốn góp của các thành viên QTDND Phước Hải theo Biểu số 01 đính kèm.

Nhìn chung, các thành viên có tỷ lệ vốn góp cao của QTDND Phước Hải đa số là cán bộ, nhân viên QTDND. Thành viên có vốn góp cao nhất tại QTDND Phước Hải đến 30/04/2024 là 170.450.000 đồng, chiếm tỷ lệ 8,6% vốn điều lệ, đảm bảo quy định tại khoản 15 Điều 2 Thông tư 21 (tối đa 10% vốn điều lệ).

■ *Việc chấp hành quy định về giới hạn tăng, giảm vốn điều lệ, kế hoạch tăng, giảm VĐL hàng năm được Đại hội thành viên thông qua và NHNN tỉnh BR-VT chấp thuận*

- Năm 2022, QTDND Phước Hải xây dựng kế hoạch tăng VDL là 121 trđ, trong đó, tăng vốn góp bổ sung 100 trđ và tăng vốn góp xác lập 21 trđ. Thực tế, năm 2022, vốn điều lệ đạt 1.800,4 trđ, tăng 118,8 trđ, trong đó vốn góp xác lập tăng 13,8 trđ, vốn góp bổ sung tăng 105 trđ, chưa đạt kế hoạch Đại hội đã đề ra. NHNN tỉnh BR-VT đã chấp thuận thay đổi mức VDL trong năm 2022 tại Quyết định số 80/QĐ-BRI ngày 10/04/2023. QTDND Phước Hải đã thực hiện hạch toán vốn điều lệ theo đúng quy định.

- Năm 2023, QTDND Phước Hải xây dựng kế hoạch tăng VDL là 219,8 trđ; trong đó tăng vốn góp bổ sung 200 trđ và tăng vốn góp xác lập 19,8 trđ. Thực tế, năm 2023, vốn điều lệ đạt 1.971,4 trđ, tăng 171 trđ, trong đó vốn góp xác lập tăng 22,4 trđ, vốn góp bổ sung tăng 148,6 trđ, chưa đạt kế hoạch Đại hội đã đề ra. NHNN tỉnh BR-VT đã chấp thuận thay đổi mức VDL trong năm 2023 tại Quyết định số 88/QĐ-BRI ngày 19/04/2024. QTDND Phước Hải đã thực hiện hạch toán vốn điều lệ theo đúng quy định.

■ ***Việc theo dõi, cập nhật thông tin liên quan đến vốn điều lệ, việc chuyển nhượng vốn góp của thành viên QTDND***

* *Việc theo dõi, cập nhật thông tin liên quan đến vốn điều lệ:* QTDND Phước Hải thực hiện mở sổ theo dõi chi tiết lịch sử vốn góp của từng thành viên; thực hiện cập nhật kịp thời các phát sinh về số vốn góp của thành viên. Qua kiểm tra, vốn điều lệ tại các thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/04/2024 khớp đúng giữa Danh sách góp vốn của thành viên xuất ra trên hệ thống Efund, sổ kế toán chi tiết và cân đối kế toán.

* *Việc chuyển nhượng vốn góp của thành viên QTDND:* trong thời kỳ thanh tra không phát sinh việc chuyển nhượng vốn góp.

2.2. Việc xem xét, kết nạp tư cách thành viên, chấm dứt tư cách thành viên, khai trừ thành viên, cấp sổ góp vốn, thẻ thành viên

■ ***Việc xem xét, kết nạp thành viên***

- Trong thời kỳ thanh tra, QTDND Phước Hải kết nạp mới 169 thành viên. Qua kiểm tra chọn mẫu, các thành viên được kết nạp đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 04 (được sửa đổi, bổ sung khoản 17 Điều 2 Thông tư số 21). Hồ sơ kết nạp tư cách thành viên gồm: đơn đề nghị tham gia thành viên, CMND/CCCD, Sổ hộ khẩu (đối với các trường hợp kết nạp năm 2022), Biên bản họp của Hội đồng quản trị về việc kết nạp thành viên. Các thành viên kết nạp mới đều thường trú trên địa bàn hoạt động của QTDND.

- *Tồn tại về kết nạp thành viên:*

+ QTDND Phước Hải thực hiện kết nạp thành viên mới chưa đúng quy định tại điểm 4 khoản 15 Điều 2 Thông tư số 21 cụ thể: trong thời kỳ thanh tra, QTDND Phước Hải thực hiện kết nạp 169 thành viên (tương ứng thu vốn góp xác lập là 50.700.000 đ), đồng thời phát hành Thẻ thành viên, phát hành Sổ vốn góp khi chưa trình Đại hội thành viên thông qua danh sách.

Đến thời điểm thanh tra, QTDND Phước Hải đã tổ chức Đại hội đại biểu thành viên năm 2022, năm 2023 đã thông qua danh sách thành viên kết nạp đến thời điểm 29/02/2024 (154 thành viên); còn 15 thành viên mới kết nạp trong tháng 3, tháng 4/2024 chưa được Đại hội thành viên thông qua danh sách đã phát hành Thẻ thành viên, phát hành Sổ vốn góp.

+ Đối với 20 thành viên có tiền gửi, hồ sơ kết nạp thành viên chưa có căn cước công dân của khách hàng.

■ **Chấm dứt tư cách thành viên:** trong thời kỳ thanh tra, QTDND Phước Hải đã thực hiện chấm dứt tư cách thành viên (chấm dứt TCTV) của 40 thành viên do các thành viên tự nguyện.

Qua xem xét hồ sơ chấm dứt TCTV, QTDND Phước Hải thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 32 Thông tư số 04 và khoản 16 Điều 2 Thông tư 21; hồ sơ lưu trữ theo quy định nội bộ gồm: đơn xin ra khỏi thành viên có phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thẻ thành viên, sổ góp vốn được cắt góc (trường hợp mất thẻ thành viên có đơn có mất). Tuy nhiên, HĐQT không họp xem xét chấp thuận chấm dứt tư cách thành viên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 Thông tư số 04 (đã được sửa đổi, bổ sung).

Trong thời hiệu thanh tra, tại QTDND Phước Hải không phát sinh trường hợp khai trừ thành viên.

■ **Công tác quản lý thẻ, sổ góp vốn thành viên; việc theo dõi, cập nhật thông tin liên quan đến vốn điều lệ**

QTDND Phước Hải thực hiện mở sổ theo dõi việc nhập, xuất thẻ thành viên, sổ góp vốn của thành viên. Thực hiện cấp thẻ thành viên, cấp sổ góp vốn thành viên cho thành viên mới; đồng thời thực hiện mở sổ theo dõi việc cấp thẻ thành viên, sổ góp vốn cho các thành viên (có chữ ký xác nhận của thành viên khi nhận thẻ thành viên, nhận sổ góp vốn).

2.3. Đánh giá việc hạch toán tăng, giảm vốn điều lệ, việc hoàn trả vốn góp cho thành viên theo trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư 21

Trong thời kỳ thanh tra, QTDND Phước Hải thực hiện hạch toán tăng, giảm vốn điều lệ; hoàn trả vốn góp cho thành viên đảm bảo theo quy định tại khoản 15 và khoản 16 Điều 2 Thông tư 21.

QTDND Phước Hải đã thực hiện chấm dứt tư cách thành viên theo Nghị quyết của Đại hội đại biểu thành viên năm 2022, năm 2023 và hạch toán giảm vốn điều lệ; đồng thời hoàn trả vốn góp cho các thành viên bằng tiền mặt. Đến nay, còn 20 trường hợp chấm dứt tư cách thành viên tại Đại hội năm 2023 với tổng số vốn góp 11,4 trđ chưa hoàn trả. QTDND Phước Hải đã thông báo về việc hoàn trả vốn góp cho thành viên.

Đối với các trường hợp chấm dứt tư cách thành viên trước năm 2020, vốn góp xác lập và bổ sung của thành viên chờ trả lại cho khách hàng được hạch toán trên Tài khoản 46 “Các khoản phải trả nội bộ”. QTDND Phước Hải đã có thông báo về việc hoàn trả vốn góp gửi đến các thành viên, đồng thời công bố danh sách

thành viên bị chấm dứt tư cách thành viên tại trụ sở làm việc của QTDND Phước Hải. Đến thời điểm 30/04/2024, còn 1.501 thành viên chưa đến nhận tiền vốn góp với tổng số tiền là 75,05 trđ.

2.4. Việc chia lãi vốn góp

Việc chia lãi vốn góp hàng năm được HĐQT QTDND Phước Hải trình Đại hội đại biểu thành viên thông qua và đảm bảo phù hợp với quy định của Nhà nước (thực hiện chia lợi tức vốn góp sau khi hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác và trích lập các quỹ theo quy định).

Theo Nghị quyết Đại hội thành viên năm 2022 và năm 2023, đối với lãi được chia của vốn góp xác lập được dùng để sử dụng trong công tác an sinh xã hội, hỗ trợ các tổ chức, hiệp hội và quỹ người nghèo tại địa phương.

* Việc chia lãi vốn góp thành viên được thực hiện với tỷ suất lợi nhuận qua các năm như sau:

Năm	2022	2023
Tỷ suất lợi nhuận vốn góp bổ sung	17%	20%
Tỷ suất lợi nhuận vốn góp xác lập	7,08%	8,925%

QTDND Phước Hải thực hiện chia lãi vốn góp với tỷ suất lợi nhuận được phân bổ theo loại vốn góp (vốn góp bổ sung, vốn góp xác lập); không căn cứ vào mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên để làm căn cứ quyết định việc chia lãi là chưa phù hợp với Điều 29 Thông tư số 04.

3. Thanh tra về nguồn vốn huy động

3.1. Phân tích, đánh giá hoạt động huy động vốn

3.1.1. Đánh giá việc chấp hành quy định của Thống đốc NHNN về lãi suất huy động tối đa bằng đồng Việt Nam

QTDND Phước Hải đã ban hành và triển khai áp dụng kịp thời, đầy đủ các văn bản quy định mức lãi suất huy động tối đa bằng đồng Việt Nam theo quy định của NHNN Việt Nam từng thời kỳ.

Qua kiểm tra các sao kê tiền gửi thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023, 30/04/2024 và chứng từ kế toán một số ngày phát sinh trong tháng 10,11,12/2022, tháng 10,11,12/2023 và tháng 03,4/2024 theo phương pháp chọn mẫu cho thấy, QTDND Phước Hải đã tổ chức triển khai thực hiện chính sách về lãi suất huy động theo quy định về lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam của NHNN Việt Nam. Các mức lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam không vượt mức lãi suất tối đa theo quy định.

3.1.2. Tính đầy đủ, đồng bộ và phù hợp của các chính sách về nhận tiền gửi của QTDND Phước Hải

QTDND Phước Hải đã ban hành Quy chế huy động tiền gửi tiết kiệm, nội dung đảm bảo tính đầy đủ, đồng bộ và phù hợp chính sách về nhận tiền gửi của NHNN Việt Nam.

3.1.3. Phân tích tốc độ tăng trưởng của nghiệp vụ nhận tiền gửi các TCTD khác và huy động vốn trong và ngoài thành viên

Nguồn vốn huy động của QTDND Phước Hải thời điểm 31/12/2023 tăng so với thời điểm 31/12/2022, đến thời điểm 30/04/2024 có xu hướng giảm, cụ thể:

- Vốn huy động và đi vay thời điểm 31/12/2022 là 49.802,08 trđ gồm: tiền gửi tiết kiệm của khách hàng là 45.002,08 trđ, chiếm 90,36% tổng nguồn huy động; nguồn vốn vay Ngân hàng Hợp tác xã là 4.800 trđ, chiếm 9,64% tổng nguồn huy động.

- Vốn huy động và đi vay thời điểm 31/12/2023 là 53.330,17 trđ, tăng so với thời điểm 31/12/2022 là 3.528,08 trđ, tỷ lệ tăng là 7,08%, trong đó: tiền gửi tiết kiệm của khách hàng là 52.330,17 trđ, chiếm 98,12% tổng nguồn huy động; nguồn vốn vay Ngân hàng Hợp tác xã là 1.000 trđ, chiếm 1,88% tổng nguồn huy động.

- Vốn huy động và đi vay tại thời điểm 30/04/2024 là 54.340,93 trđ, tăng so với thời điểm 31/12/2023 là 1.010,77 trđ, tỷ lệ tăng là 1,90%, trong đó: tiền gửi tiết kiệm của khách hàng là 51.140,93 trđ, chiếm 94,11% tổng nguồn huy động; nguồn vốn vay Ngân hàng Hợp tác xã là 3.200 trđ đồng, chiếm 5,89% tổng nguồn huy động. Nguồn vốn huy động từ tiền gửi tiết kiệm sụt giảm là do phần lớn khách hàng tiền gửi tại QTDND Phước Hải đều kinh doanh đánh bắt hải sản, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên (khí hậu, nguồn hải sản có thể đánh bắt được, ...), các tháng đầu năm 2024, tình hình đánh bắt khó khăn, thu nhập sụt giảm, khách hàng cần vốn để duy trì hoạt động nên đã rút tiền khỏi quỹ.

3.1.4. Số dư tiền gửi tiết kiệm trên sao kê khớp đúng sổ kế toán chi tiết tiền gửi tiết kiệm

Qua kiểm tra đối chiếu phơi lưu thẻ tiết kiệm với danh sách sao kê tiền gửi, kết hợp kiểm tra chứng từ kế toán một số ngày năm 2022, năm 2023 và 04 tháng đầu năm 2024 cho thấy: trong quá trình huy động vốn, QTDND Phước Hải ghi chép đầy đủ các yếu tố chủ yếu trên các thẻ tiết kiệm quy định tại Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 về tiền gửi tiết kiệm; chi trả đầy đủ gốc và lãi cho khách hàng, đúng lãi suất niêm yết và quy định tiền gửi tiết kiệm của NHNN Việt Nam và quy định nội bộ.

3.1.5. Việc trả lãi đối với tiền gửi rút trước hạn theo quy định của NHNN Việt Nam

Qua kiểm tra các văn bản của QTDND Phước Hải về Quy chế tiền gửi tiền gửi tiết kiệm, các thông báo về lãi suất, kết hợp chọn mẫu kiểm tra chứng từ kế toán cho thấy, QTDND Phước Hải thực hiện việc trả lãi khi khách hàng gửi tiền rút vốn trước hạn theo quy định tại Thông tư số 04/2011/TT-NHNN ngày 10/03/2011 và Thông tư số 04/2022/TT-NHNN ngày 16/06/2022 của NHNN Việt Nam quy định áp dụng lãi suất trong trường hợp tổ chức, cá nhân rút tiền gửi trước hạn tại TCTD.

3.1.6. Xác minh, đối chiếu trực tiếp khách hàng gửi tiền

Tổng số khách hàng gửi tiền đã đối chiếu trực tiếp là 13 khách hàng với tổng số tiền là 10.865,53 trđ, chiếm tỷ lệ 21,25%/tổng số dư tiền gửi tại thời điểm 30/04/2024. Qua kiểm tra, đối chiếu trực tiếp khách hàng cho thấy, số dư tiền gửi của các khách hàng đã đối chiếu khớp đúng với sao kê tiền gửi tại thời điểm 30/04/2024; các yếu tố ghi trên sổ tiết kiệm đảm bảo quy định.

3.2. Phân tích đánh giá hiệu quả việc sử dụng vốn đi vay

Đến thời điểm 30/04/2024, dư nợ vay vốn Ngân hàng Hợp tác xã chi nhánh TP.Hồ Chí Minh là 3.200 trđ, được QTDND Phước Hải sử dụng để cho vay thành viên.

4. Thanh tra hoạt động sử dụng vốn

4.1. Việc chấp hành các quy định về cho vay

Căn cứ sao kê dư nợ thời điểm 30/04/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra 92 khách hàng với số dư nợ là 29.423 trđ, chiếm tỷ lệ 60,38% trên tổng dư nợ tại thời điểm thanh tra. Đoàn đã kiểm tra thực tế 63 khách hàng với tổng dư nợ 21.065 trđ, chiếm 71,59% dư nợ được kiểm tra.

Kết quả kiểm tra hồ sơ cho vay và kiểm tra thực tế khách hàng cho thấy, về cơ bản, QTDND Phước Hải đã triển khai và thực hiện theo các quy định của Nhà nước, chấp hành quy chế cho vay, tài sản đảm bảo được công chứng, chứng thực, đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định; công tác bảo quản, lưu trữ hồ sơ tín dụng theo quy định; công tác kiểm tra sau được thực hiện đầy đủ; khách hàng sử dụng vốn đúng mục đích.

Tuy nhiên, hoạt động cho vay vẫn còn một số tồn tại như sau:

* *Về hồ sơ tín dụng:* Hầu hết các hồ sơ pháp lý của khách hàng (CCCD, Giấy đăng ký kết hôn...) là bản phô tô, QTDND Phước Hải không đối chiếu bản chính hoặc đối chiếu nhưng không có xác nhận đối chiếu bản chính để xác định trách nhiệm của người thu thập hồ sơ và đảm bảo tính xác thực của hồ sơ do khách hàng cung cấp, đặc biệt đối với trường hợp khoản vay đảm bảo của bên thứ 3 dễ xảy ra rủi ro khi thông tin khách hàng vay không được cập nhật kịp thời.

* *Về ký hợp đồng tín dụng:* 05 trường hợp người đại diện ký trên hợp đồng cho vay của QTDND Phước Hải là Phó giám đốc, tuy nhiên không cập nhật thông tin giấy ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật của Quý.

* *Về thẩm định, xét duyệt cho vay*

QTDND Phước Hải thẩm định khách hàng vay chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, cụ thể:

a) Nhìn chung, các báo cáo thẩm định khách hàng nêu đầy đủ các thông tin như tổng nhu cầu, vốn tự có tham gia, số vốn đề nghị vay, chi tiết chi phí sử dụng vốn, tuy nhiên chưa thu thập đầy đủ tài liệu chứng minh khả năng tài chính, nguồn trả nợ, cơ sở để thẩm định phương án vay vốn khả thi.

b) 07 trường hợp khách hàng đề nghị và thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là trả nợ lãi cuối kỳ, tuy nhiên QTDND Phước Hải thẩm định chi phí trả lãi theo định kỳ hàng quý, chưa phù hợp với định kỳ trả lãi theo đề nghị của khách hàng.

** Về tài sản bảo đảm tiền vay*

a) Đối với trường hợp khách hàng vay được đảm bảo bởi bên thứ 3, hợp đồng thế chấp chưa chặt chẽ, cụ thể:

Điều 2 Nghĩa vụ được đảm bảo tại Hợp đồng thế chấp thỏa thuận:

“1. Bên thế chấp đồng ý tự nguyện dùng tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Điều 1 của Hợp đồng này để bảo lãnh thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ khoản vay của ông...../bà.....theo Hợp đồng cho vay.....

2. Bảo lãnh thanh toán cho việc trả nợ gốc, lãi phát sinh, kể cả lãi quá hạn và các khoản phải trả khác đối với các Hợp đồng cho vay phát sinh trong tương lai giữa Bên vay và QTDND Phước Hải bao gồm tất cả các Phụ lục, hợp đồng cho vay nối tiếp về sau đến hết năm 2030”.

Khoản 2 Điều 2 thỏa thuận việc bảo đảm cho các nghĩa vụ tại Hợp đồng cho vay phát sinh trong tương lai của bên vay, không xác định rõ họ tên.

b) Qua kiểm tra thực tế khách hàng vay, một số khách hàng vay có tài sản đảm bảo có đường vào nhỏ (dưới 1 mét), trường hợp khách hàng không có khả năng trả nợ sẽ khó khăn trong công tác xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Khuyến nghị: Xem xét nhận các tài sản đảm bảo có tính thanh khoản cao đảm bảo thu hồi nợ khi khách hàng không hoàn trả đầy đủ nợ vay phải phát mãi tài sản bảo đảm.

** Về kiểm tra, xác minh khách hàng vay*

Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh 63 khách hàng vay theo 02 hình thức kiểm tra, xác minh: khách hàng tới làm việc tại trụ sở QTDND Phước Hải, kiểm tra thực tế tại nhà khách hàng vay; với tổng số dư nợ được kiểm tra, xác minh là 21.065 trđ, chiếm tỷ lệ 71,59% dư nợ được kiểm tra. Qua kiểm tra, xác minh, 100% khách hàng xác nhận có vay đúng số tiền, đúng mục đích vay ghi trên hợp đồng tín dụng, có thế chấp bằng tài sản đúng theo HĐTC đã ký với QTDND Phước Hải. Một số khách hàng kiểm tra nêu tình hình khó khăn trong ngành nghề đánh bắt thủy hải sản tại địa phương các tháng đầu năm 2024 (địa bàn hoạt động của QTDND Phước Hải là đặc thù, tỷ lệ cho vay đánh bắt thủy hải sản chiếm đến 89,19% TDN).

4.2. Hoạt động đầu tư: không phát sinh.

4.3. Việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay

Triển khai Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/03/2020 của NHNN Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid - 19 (Thông tư 01) và các Thông tư sửa đổi, bổ sung, QTDND Phước Hải đã ban hành Quyết định số 04/2020/QĐ-HĐQT ngày

14/03/2020, Quyết định số 02/2021/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2021, Quyết định số 04/2021/QĐ-HĐQT ngày 10/09/2021 của HĐQT.

Về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo quy định tại Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23/04/2023: QTDND Phước Hải đã ban hành Quyết định số 04/2023/QĐ-HĐQT ngày 25/04/2023 của HĐQT.

Trong thời kỳ thanh tra, QTDND Phước Hải không phát sinh cơ cấu thời hạn trả nợ và miễn, giảm lãi vay.

4.4. Thanh tra việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro

4.4.1. Việc thực hiện phân loại nợ

QTDND Phước Hải thực hiện phân loại nợ hàng tháng theo quy định tại Quy chế phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro trong hoạt động tín dụng của QTDND Phước Hải ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-HĐQT ngày 24/10/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị QTDND Phước Hải. Từ ngày 20/12/2023, QTDND Phước Hải thực hiện phân loại nợ theo Quyết định số 42/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị.

Qua việc kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sao kê tín dụng thời điểm 31/10/2023, kết hợp với việc kiểm tra 92 hồ sơ vay vốn cho thấy, QTDND Phước Hải thực hiện phân loại nợ đúng quy định.

4.4.2. Việc trích dự phòng rủi ro

QTDND Phước Hải thực hiện trích lập và hạch toán dự phòng rủi ro đầy đủ hàng quý theo quy định tại Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005; Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/04/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QTDND Phước Hải đã trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo số liệu phân loại nợ tại thời điểm 31/03/2024. Số liệu trích lập dự phòng rủi ro đến thời điểm 30/04/2024 như sau:

- Dự phòng chung: số dự phòng chung phải trích quý I/2024 là 363.120.700 đồng, số dự phòng chung QTDND Phước Hải đã trích là 363.120.700 đồng, số trích lập đảm bảo theo quy định.
- Dự phòng cụ thể: số dự phòng cụ thể phải trích quý I/2024 là 281.355.200 đồng, số dự phòng cụ thể QTDND Phước Hải đã trích là 281.355.200 đồng.

4.4.3. Việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro

Trong thời kỳ thanh tra, tại QTDND Phước Hải không phát sinh nghiệp vụ xử lý nợ bằng quỹ dự phòng rủi ro.

5. Thanh tra hoạt động góp vốn, gửi tiền tại NHHTX và các TCTD khác

5.1. Việc ban hành các quy định nội bộ liên quan đến hoạt động góp vốn, gửi tiền tại NH HTX và các TCTD khác

QTDND Phước Hải thực hiện góp vốn, gửi tiền tại NH HTX và các TCTD theo quy định của NHNN.

5.2. Tình hình góp vốn vào NH HTX và gửi tiền tại các TCTD khác

*** Vốn góp vào NH HTX:**

- Số dư vốn góp vào NH HTX thời điểm 31/12/2023 là 20.000.000 đồng, tăng 1.000.000 đồng so với thời điểm 31/12/2022.
- Số dư vốn góp vào NH HTX thời điểm 30/04/2024 là 22.000.000 đồng, tăng 2.000.000 đồng so với thời điểm 31/12/2023.

QTDND Phước Hải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 của NHNN Việt Nam quy định về Ngân hàng Hợp tác xã; thực hiện hạch toán và lưu trữ chứng từ đầy đủ theo quy định.

*** Tiền gửi tại NH HTX và các TCTD khác:** Qua kết quả kiểm tra, QTDND Phước Hải chấp hành đầy đủ các quy định về góp vốn, gửi tiền tại NH HTX và các TCTD khác theo quy định của pháp luật, của NHNN Việt Nam và quy định nội bộ của QTDND; số dư góp vốn, tiền gửi tại các TCTD khác khớp đúng sổ kế toán chi tiết. QTDND Phước Hải lưu trữ đầy đủ các chứng từ có liên quan, đảm bảo cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn, đáp ứng đầy đủ nhu cầu thanh khoản.

6. Thanh tra về các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động của QTDND

Các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động của QTDND được NHNN Việt Nam quy định tại Thông tư số 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân (Thông tư số 32) và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 21.

6.1. Về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu

6.1.1. Đánh giá tính đầy đủ, chính xác số liệu do QTDND Phước Hải báo cáo

Qua chọn mẫu kiểm tra một số thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023, 30/04/2024, báo cáo về NHNN tỉnh BR-VT các chỉ tiêu an toàn vốn tối thiểu trong hoạt động của QTDND Phước Hải cho thấy, số liệu báo cáo về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu được tính toán chính xác theo quy định.

6.1.2. Chỉ tiêu an toàn vốn tối thiểu của QTDND Phước Hải tại một số thời điểm trong thời hiệu thanh tra (theo Phụ lục số 5.1, 5.2).

6.1.3. Đánh giá việc tuân thủ và chấp hành quy định pháp luật, NHNN Việt Nam và quy định nội bộ của QTDND Phước Hải về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu.

Qua báo cáo định kỳ hàng tháng và theo số liệu tính toán của Đoàn thanh tra cho thấy, QTDND Phước Hải tuân thủ và chấp hành quy định tại Điều 5 Thông tư số 32 (tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8%).

6.2. Tỷ lệ khả năng chi trả

6.2.1. Đánh giá tính đầy đủ, chính xác số liệu do QTDND Phước Hải báo cáo

Qua kiểm tra số liệu về tỷ lệ khả năng chi trả các thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023, 30/04/2024, QTDND Phước Hải luôn đảm bảo tỷ lệ khả năng chi trả giữa tài sản “Có” có thể thanh toán ngay so với tài sản “Nợ” phải thanh toán ngay của ngày làm việc tiếp theo và trong khoảng thời gian 7 ngày làm việc tiếp theo.

Tuy nhiên, QTDND Phước Hải tính toán chưa chính xác số liệu tại các thời điểm trên. Các chỉ tiêu tính toán chưa chính xác được nêu tại phụ lục số 5.3a, 5.3b, 5.3c. Nguyên nhân do QTDND Phước Hải không tính toán các khoản tiền gửi và tiền vay đến hạn vào các ngày lễ, thứ 7, chủ nhật trước ngày làm việc tiếp theo. Các khoản này được chi trả vào ngày làm việc tiếp theo theo quy định của NHNN và quy định nội bộ của QTDND.

6.2.2. Tỷ lệ khả năng chi trả của QTDND Phước Hải tại một số thời điểm trong thời hiệu thanh tra (Phụ lục số 5.1, 5.3a, 5.3b, 5.3c).

6.2.3. Đánh giá việc tuân thủ và chấp hành quy định của pháp luật, NHNN và quy định nội bộ của QTDND Phước Hải về tỷ lệ khả năng chi trả:

QTDND Phước Hải tuân thủ và chấp hành quy định tại Điều 6 Thông tư số 32; luôn duy trì tỷ lệ khả năng chi trả lớn hơn 1.

6.3. Về giới hạn tín dụng đối với một khách hàng, một nhóm khách hàng theo quy định

Qua kết quả thanh tra về hoạt động tín dụng cho thấy, QTDND Phước Hải thực hiện đúng quy định tại Điều 8 Thông tư số 32. Tại các thời điểm, các thành viên có dư nợ cao nhất luôn chiếm tỷ lệ dưới 15% vốn tự có và tổng dư nợ cho vay đối với khách hàng và người có liên quan không vượt quá 25% vốn tự có theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư số 32; không phát sinh dư nợ cho vay các đối tượng hạn chế cho vay theo khoản 1 Điều 8 Thông tư số 32.

6.4. Về tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn

6.4.1. Đánh giá tính đầy đủ, chính xác số liệu do QTDND Phước Hải báo cáo

Số liệu QTDND Phước Hải báo cáo về NHNN tỉnh BR-VT thời điểm 31/12/2022, 31/12/2023, 30/04/2024 được tính toán chính xác theo quy định tại Thông tư số 32.

6.4.2. Xác định tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn của QTDND Phước Hải tại một số thời điểm trong thời hiệu thanh tra (Phụ lục số 5.4).

6.4.3. Đánh giá việc tuân thủ và chấp hành quy định của pháp luật, NHNN Việt Nam và quy định nội bộ của QTDND Phước Hải về tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn:

QTDND Phước Hải tuân thủ và chấp hành quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 32 (tỷ lệ tối đa là 30%).

7. Thanh tra công tác hạch toán kế toán, quản lý thu chi tài chính

7.1. Kiểm tra việc chấp hành quy định, quy trình, chế độ kế toán: mở sổ sách theo quy định; quản lý, sử dụng chứng từ sổ sách kế toán, thực hiện báo cáo và lưu trữ, chứng từ kế toán theo chế độ hiện hành

Về cơ bản, công tác hạch toán kế toán tại QTDND Phước Hải bảo đảm đúng quy định, đúng tính chất phát sinh, số liệu hạch toán chi tiết khớp đúng số liệu tổng hợp. Chứng từ kế toán đảm bảo các chế độ về quản lý tài chính, được sắp xếp, đóng và lưu trữ thành tập chắc chắn, gọn gàng theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Chế độ lưu trữ tài liệu kế toán trong ngành Ngân hàng ban hành kèm Quyết định số 1913/2005/QĐ-NHNN ngày 30/12/2005; Điều 13 Chế độ chứng từ kế toán ngân hàng ban hành kèm Quyết định số 1789/2005/QĐ-NHNN ngày 12/12/2005 của NHNN Việt Nam.

7.2. Việc quản lý các khoản phải thu, phải trả

Qua thanh tra cho thấy, hầu hết các khoản phải thu, phải trả phát sinh đều phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh của đơn vị, đúng tính chất và hạch toán đúng, đủ, đảm bảo theo quy định; số dư lãi phải trả cho tiền gửi đến thời điểm 30/04/2024 khớp đúng với sao kê lãi phải trả cho tiền gửi. Tuy nhiên, còn tồn tại như sau:

QTDND Phước Hải hiện đang hạch toán các khoản phải nộp về BHXH, BHYT, BHTN của nhân viên làm việc tại quỹ vào Tài khoản 469.09 - “Các khoản phải trả khác” là chưa phù hợp vì Tài khoản 469 thuộc nhóm tài khoản phải trả nội bộ, tài khoản phù hợp là 4599 - “Các khoản chờ thanh toán khác” thuộc nhóm tài khoản 45 - “Các khoản phải trả cho bên ngoài”.

7.3. Việc hạch toán thu nhập, chi phí; đánh giá hoạt động kinh doanh

Qua kiểm tra các chứng từ thu nhập, chi phí tại QTDND Phước Hải cho thấy hầu hết các khoản phát sinh đều phục vụ cho hoạt động kinh doanh của đơn vị, đúng tính chất và hạch toán đúng, đủ, đảm bảo theo quy định hiện hành. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại sau:

- Trong năm 2022 và năm 2023, QTDND Phước Hải hạch toán hoàn nhập trích lập dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng vào Tài khoản 709 - “Thu khác từ hoạt động tín dụng”, chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 20/2018/TT-BTC ngày 12/02/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với quỹ tín dụng nhân dân (Thông tư số 20) (Tài khoản đúng là TK 791 - “Thu nhập khác”).

- Từ ngày 01/03/2024 đến ngày 25/04/2024, QTDND Phước Hải thoái thu lãi dự thu đối với HĐTD của một số khách hàng (khoản dự thu phát sinh trong năm 2024), hạch toán vào TK 809 - “Chi phí khác cho hoạt động tín dụng”, tăng chi phí số tiền 38.581.100 đồng là chưa phù hợp với nguyên tắc ghi nhận doanh thu theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 20: “5. Đối với các khoản doanh thu phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì quỹ tín dụng nhân dân hạch toán giảm doanh thu nếu cùng kỳ kế toán hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác kỳ kế toán và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được thì hạch toán vào thu nhập”.

Hạch toán đúng là ghi Nợ Tài khoản 702 - “Thu lãi tiền vay” (ghi giảm doanh thu trong cùng năm tài chính).

- Trong năm 2022, QTDND Phước Hải phát sinh việc nộp phạt theo Quyết định số 500/QĐ-XPVPHC ngày 09/06/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, theo đó tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp được nêu tại quyết định là 36.507.160 đồng (kỳ kiểm tra năm 2018, 2019, 2020; kê khai sai chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN đối với tiền thù lao thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh và chi phí xăng dầu không phục vụ hoạt động kinh doanh). Ngày 29/07/2022, QTDND Phước Hải đã nộp đủ số tiền trên vào NSNN theo quy định.

* **Việc phân phối lợi nhuận:** qua kiểm tra số liệu hạch toán về phân phối lợi nhuận năm 2022, 2023 của QTDND Phước Hải cho thấy đơn vị đã thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 20/2018/TT-BTC ngày 12/02/2018.

* **Về kết quả kinh doanh lỗ trong tháng 04/2024**

Tại thời điểm 30/04/2024, chênh lệch thu nhập - chi phí của QTDND Phước Hải là -125.734.412 đồng. Theo giải trình của đơn vị, do đặc trưng của địa phương là đánh bắt thủy hải sản, hiện tại nghề đánh bắt đang gặp nhiều khó khăn, nguồn thu nhập của thành viên vay vốn tại quỹ sụt giảm dẫn tới không đủ tài chính để đóng lãi, gốc theo thỏa thuận trên hợp đồng vay vốn; trong tháng 04/2024, QTDND Phước Hải đã chuyển nợ quá hạn, trích lập dự phòng (số tiền 83.000.000 đồng) và thoái thu lãi dự thu (số tiền 55.000.000 đồng) dẫn tới chi phí tăng và thu nhập trong kỳ giảm, do đó ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của đơn vị.

7.4. Việc thực hiện các quy định về mua sắm, thanh lý tài sản cố định, công cụ lao động theo quy định hiện hành

* **Mua sắm tài sản cố định (TSCĐ):** QTDND Phước Hải không có tài sản cố định.

* **Mua sắm công cụ lao động (CCLĐ):** QTDND Phước Hải thực hiện mua sắm phù hợp với nhu cầu sử dụng của đơn vị; có hóa đơn, chứng từ đầy đủ. QTDND Phước Hải có báo cáo kiểm kê công cụ lao động cuối năm theo đúng quy định. Trong thời kỳ thanh tra, tại QTDND Phước Hải phát sinh mua sắm CCLĐ như sau: từ 01/04/2022 đến 31/12/2022, mua sắm CCLĐ với tổng giá trị là 35.606.000 đồng; từ 01/01/2023 đến 31/12/2023, mua sắm CCLĐ với tổng giá trị là 50.732.000 đồng; từ 01/01/2024 đến 30/04/2024, mua sắm CCLĐ với tổng giá trị là 39.890.100 đồng.

* **Thanh lý tài sản cố định và công cụ lao động:**

- Thanh lý tài sản cố định: trong thời hiệu thanh tra không phát sinh.
- Thanh lý công cụ lao động: Trong thời kỳ thanh tra, tình hình thanh lý CCDC tại QTDND Phước Hải cụ thể như sau: năm 2022 (không phát sinh); năm 2023 (2.100.000đ); 4 tháng đầu năm 2024: không phát sinh. Việc thanh lý thực

hiện theo quy định về quản lý, sử dụng và thanh lý tài sản; các CCDC không có giá trị thu hồi.

8. Kiểm tra việc thu, chi tiền mặt; công tác an toàn kho quỹ, quản lý và sử dụng ấn chỉ giấy tờ có giá: QTDND Phước Hải thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quy định của Nhà nước, của Ngành.

9. Đánh giá việc thực hiện các kiến nghị, khắc phục chỉnh sửa trong Kết luận thanh tra năm 2022, kết quả kiểm toán độc lập năm 2023 và các kiến nghị của các Đoàn kiểm tra của Bảo hiểm tiền gửi, NH HTX,... tại QTDND Phước Hải

9.1. Các biện pháp chỉ đạo thực hiện của QTDND Phước Hải

Trong thời kỳ thanh tra, QTDND Phước Hải phát sinh việc thực hiện kiến nghị theo kết luận thanh tra năm 2022 của NHNN tỉnh BR-VT, kết quả Kiểm toán độc lập và kết luận kiểm tra của Bảo hiểm tiền gửi.

Tiếp thu các kiến nghị tại các kết luận thanh tra, kết luận kiểm tra và kết quả kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị, Giám đốc QTDND Phước Hải đã kịp thời tổ chức cuộc họp với các cán bộ chủ chốt của QTD, đề ra những biện pháp xử lý khắc phục nhằm đưa hoạt động của QTDND Phước Hải vào nề nếp, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

9.2. Kết quả cụ thể

9.2.1. Đối với Kết luận thanh tra của NHNN tỉnh BR-VT

Tại Kết luận thanh tra số 50/KL-BRI ngày 08/06/2022 của Giám đốc NHNN tỉnh BR-VT (KLTT số 50) có 14 kiến nghị gồm: 04 kiến nghị trong lĩnh vực quản trị, điều hành; 01 kiến nghị về kết nạp thành viên; 04 kiến nghị trong lĩnh vực hoạt động tín dụng; 01 kiến nghị về công tác kế toán; 01 kiến nghị về công tác thống kê; 03 kiến nghị về công tác kho quỹ.

Qua theo dõi thực hiện kiến nghị sau thanh tra, QTDND Phước Hải đã thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, tuy nhiên, qua xem xét hồ sơ, chứng từ vẫn còn những tồn tại trong công tác quản trị, điều hành; về kết nạp thành viên; công tác kế toán; công tác thống kê tiếp tục xảy ra trong thời kỳ thanh tra, chưa được QTD thực hiện triệt để cụ thể:

- Công tác quản trị, điều hành, kiểm soát: QTDND đã thực hiện 04 kiến nghị nhưng vẫn chưa hoàn toàn khắc phục triệt để kiến nghị về việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT (ban hành quy định nội bộ chưa được ghi nhận tại Biên bản họp HĐQT, không xét hợp cho ra khỏi thành viên), BKS (chưa phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS).

- Về kết nạp thành viên: QTDND đã chấn chỉnh việc kết nạp thành viên theo quy định của NHNN tuy nhiên vẫn chưa triệt để do việc kết nạp thành viên phải thông qua Đại hội thành viên gặp nhiều khó khăn cho Quỹ. Hiện nay theo Luật TCTD năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2024), việc kết nạp thành viên thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng quản trị.

- Công tác kế toán: QTDND đã thực hiện 01 kiến nghị nhưng chưa khắc phục triệt để về việc hạch toán tài khoản theo nguyên tắc phù hợp theo quy định.
- Về việc tính toán tỷ lệ khả năng chi trả vẫn còn sai sót, chưa được khắc phục triệt để.

9.2.2. Đối với các kiến nghị của Bảo hiểm tiền gửi

Ngày 13/03/2023, Bảo hiểm tiền gửi chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh ban hành Kết luận kiểm tra số 122/KL-HCM về việc chấp hành các quy định về bảo hiểm tiền gửi tại QTDND Phước Hải. Tại Kết luận kiểm tra có 03 kiến nghị:

- Xác định chính xác tiền gửi thuộc đối tượng bảo hiểm theo Điều 18, Điều 19 Luật Bảo hiểm tiền gửi.
- Thực hiện tổng kiểm kê tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá mỗi năm 02 lần theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Thông tư số 01 của NHNN Việt Nam.
- Có biện pháp khắc phục triệt để kiến nghị của cuộc kiểm tra trước.

QTDND Phước Hải đã thực hiện khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục về Bảo hiểm tiền gửi chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh (Báo cáo số 59/BC-QTD ngày 13/04/2023).

9.2.3. Đối với các kiến nghị kiểm toán độc lập trong thời kỳ thanh tra

Năm 2023, QTDND Phước Hải thuộc đối tượng kiểm toán độc lập theo quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của NHNN Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập đối với Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi bổ sung). NHNN tỉnh BR-VT đã có Công văn số 705/BRI-TTGS ngày 17/04/2024 yêu cầu QTDND Phước Hải có giải pháp khắc phục các tồn tại nêu trong báo cáo kiểm toán độc lập, báo cáo kết quả khắc phục về NHNN tỉnh BR-VT chậm nhất ngày 25/04/2024.

Qua kết quả thanh tra và báo cáo khắc phục kiểm toán của QTDND Phước Hải, QTDND Phước Hải đã khắc phục được tồn tại, thiếu sót về ban hành quy định nội bộ (01 nội dung); về tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát và kiểm toán nội bộ (02 nội dung); về huy động vốn (03 nội dung); về hoạt động cho vay (05 nội dung); về phân loại nợ (01 nội dung); về hợp đồng tín dụng (02 nội dung). Hiện còn 01 nội dung về huy động vốn (đổi sổ tiết kiệm theo mẫu do Ngân hàng HTX ban hành); 01 nội dung về hệ thống công nghệ thông tin (chưa đảm bảo theo Thông tư 09/2020/TT-NHNN), QTDND Phước Hải đang tiếp tục khắc phục.

10. Thanh tra về triển khai đề án cơ cấu lại và thực hiện phương án cơ cấu lại QTDND

10.1. Việc triển khai Phương án cơ cấu lại QTDND

QTDND Phước Hải đã xây dựng Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 (Phương án) và được Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Phước Hải phê duyệt theo Quyết định số 07/2023/QĐ-HĐQT ngày 10/03/2023. Quỹ đã gửi Phương án được phê duyệt về NHNN chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu báo cáo theo quy định.

10.2. Việc thực hiện Phương án cơ cấu lại QTDND

10.2.1. Mục tiêu xây dựng lộ trình thực hiện Phương án đến năm 2025

Tiếp tục xử lý các tồn tại, yếu kém trong hoạt động, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động an toàn, duy trì kết quả kinh doanh có lãi qua từng năm, năm sau luôn cao hơn năm trước; nâng cao chất lượng công tác quản trị, điều hành, kiểm soát toàn diện hoạt động QTDND, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, uy tín và tinh thần trách nhiệm cao; duy trì nguồn vốn huy động, phát triển sản phẩm dịch vụ phục vụ thành viên, đẩy mạnh cho vay thành viên phát triển nông nghiệp nông thôn, sản xuất đánh bắt hải sản, đầu tư phát triển kinh tế địa phương.

Mục tiêu cụ thể đạt được theo kế hoạch từng năm như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2022	2023	2024	2025
1	Vốn điều lệ	1.800	1.800	2.000	2.000
2	Vốn huy động	49.000	54.000	59.000	64.000
2.1	Vốn huy động TT1	45.000	50.000	55.000	60.000
2.2	Vốn vay NH HTX	4.000	4.000	4.000	4.000
3	Tổng dư nợ	36.000	38.000	40.000	45.000
4	Tổng nợ xấu				
5	Tỷ lệ nợ xấu	<3%	<3%	<3%	<3%
6	Tỷ lệ an toàn vốn	16%	16%	16%	16%
7	Kết quả HĐKD	400	450	500	550

10.2.2. Kết quả triển khai Phương án cơ cấu lại QTDND đến nay

Đến nay, quá trình thực hiện phương án cơ cấu lại QTDND đạt được kết quả, đảm bảo theo lộ trình và mục tiêu tăng trưởng các lĩnh vực hoạt động.

Đánh giá chung: Về cơ bản, QTDND Phước Hải đang thực hiện theo lộ trình Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025, huy động và dư nợ cho vay tăng trưởng tốt, tỷ lệ nợ xấu thấp, vốn điều lệ tăng, kết quả kinh doanh hàng năm đảm bảo có lãi, tuy nhiên 04 tháng đầu năm 2024, kết quả kinh doanh lỗ, nợ quá hạn có xu hướng tăng do tình hình sản xuất kinh doanh của khách hàng gặp nhiều khó khăn, bị suy giảm nguồn trả nợ. Năm 2022, QTDND Phước Hải được chấm điểm và xếp loại A (Tốt); năm 2023 dự kiến đạt loại C (Trung bình). QTDND Phước Hải tiếp tục triển khai và thực hiện Phương án cơ cấu lại QTD giai đoạn 2021- 2025 theo lộ trình đã đề ra.

III. Kết luận

- HĐQT, BDH và BKS QTDND Phước Hải nhiệm kỳ 2022-2026 đảm bảo đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đề ra trong các lĩnh vực hoạt động và tiếp tục triển khai Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025. Công tác quản trị, điều hành từng bước đi vào nề nếp, hoạt động ổn định, phát triển trong các lĩnh vực hoạt động.

- QTDND Phước Hải thực hiện công tác huy động vốn; góp vốn tại NHHTX, gửi tiền tại các TCTD; chấp hành quy định về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN Việt Nam.

- Hoạt động cho vay có xu hướng tăng trưởng tốt, tỷ lệ nợ xấu dưới 3%, tuy nhiên nợ quá hạn có xu hướng tăng do đặc thù khách hàng tại địa bàn hoạt động làm nghề biển, gặp khó khăn về thời tiết, dịch bệnh. Trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ trên, về cơ bản QTDND Phước Hải đã chấp hành các quy định của Nhà nước và của Ngành; phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, trong hoạt động nghiệp vụ tín dụng, QTDND Phước Hải vẫn còn một số tồn tại về công tác thẩm định, về thu thập hồ sơ vay vốn,... được nêu cụ thể tại phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh.

- Trong công tác quản lý tài chính: về cơ bản QTDND Phước Hải đã chấp hành các quy định của Nhà nước và của Ngành.

- Về công tác an toàn kho quỹ, QTDND Phước Hải thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quy định của Nhà nước, của Ngành.

- Bên cạnh những mặt làm được, các lĩnh vực hoạt động của QTDND Phước Hải về hoạt động của HĐQT, BKS, về kết nạp thành viên, về công tác huy động, tín dụng, về công tác hạch toán kế toán, công tác thống kê tính toán các tỷ lệ an toàn vẫn còn một số tồn tại (đã nêu cụ thể tại phần II- Kết quả kiểm tra, xác minh) cần nhanh chóng chỉnh sửa, khắc phục.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền: Không có.

V. Kiến nghị biện pháp xử lý

Để khắc phục các tồn tại, vi phạm trong công tác quản trị, điều hành, hoạt động nghiệp vụ đối với QTDND Phước Hải, Chánh Thanh tra, giám sát NHNN tỉnh BR-VT đã yêu cầu QTDND Phước Hải thực hiện 14 kiến nghị, trong đó 06 kiến nghị về quản trị, điều hành, kiểm soát; 02 kiến nghị về kết nạp thành viên; 04 kiến nghị về công tác tín dụng; 01 kiến nghị về công tác kế toán và 01 kiến nghị về công tác báo cáo thống kê.

Trên đây là thông báo nội dung Kết luận thanh tra đối với Quỹ tín dụng nhân dân Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu./. 

Nơi nhận:

- Cổng TTĐT NHNN VN (để đăng tải);
- Giám đốc Chi nhánh (để b/c);
- Lưu Hồ sơ thanh tra

CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT



Chung Thị Hồng